



DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

(Kèm theo quyết định số: 481.2022/QĐ-VPCNCL ngày 24 tháng 05 năm 2022
của giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng)

Tên phòng thí nghiệm: **Phòng KCS**

Laboratory: **Quality Control Department**

Cơ quan chủ quản: **Công ty cổ phần chế tạo biến thế và kỹ thuật điện Hà Nội**

Organization: **Hanoi Electrical Technical and Transformer Manufacture Joint Stock Company**

Lĩnh vực thử nghiệm: **Điện - Điện tử**

Field of testing: **Electrical - Electronic**

Người quản lý/
Laboratory manager: **Trần Đức Mạnh**

Người có thẩm quyền ký/ Approved signatory:

TT	Họ và tên/ Name	Phạm vi được ký/ Scope
1.	Lê Đình Hải	Các phép thử được công nhận/Accredited Tests
2.	Trần Đức Mạnh	
3.	Nguyễn Minh Dân	

Số hiệu/ Code: **VILAS 1444**

Hiệu lực công nhận/ Period of Validation: **24/05/2025**

Địa chỉ/ Address:

Số 4 ngõ 5 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội
No.4, Lane 5, Hoang Quoc Viet Street, Nghia Do Ward, Cau Giay District, Hanoi, Viet Nam

Địa điểm/Location:

Lô đất CN-08-3 cụm công nghiệp Ninh Hiệp, xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.
Lot CN-08-3, Ninh Hiep Industrial Park, Ninh Hiep Ward, Gia Lam District, Hanoi city

Điện thoại/ Tel: **0982 820207**

E-mail: **bienthehanoi@gmail.com**

Website: **www.bienthehanoi.vn**

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN*LIST OF ACCREDITED TESTS***VILAS 1444****Lĩnh vực thử nghiệm: Điện – Điện tử***Field of testing: Electrical - Electronic*

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
1.	Máy biến áp phân phối <i>Distribution transformer</i>	Đo điện trở cách điện <i>Measurement of insulation resistance</i>	R: 2~ 50 GΩ U: 2500V	IEEE Std C57.152- 2013
2.		Đo tỷ số biến áp và xác định tổ đấu dây <i>Measurement of voltage ratio and check phase displacement</i>	1~10000	IEEE Std C57.152- 2013
3.		Đo điện trở một chiều cuộn dây <i>Measurement of winding resistance by DC current</i>	1 μΩ ~ 1999 Ω	IEEE Std C57.152- 2013
4.		Thử điện áp cảm ứng <i>Induced over voltage withstand test</i>	Đến/to 800 V @100 Hz	TCVN 6306-3:2006 IEC 60076-3:2018
5.		Thử điện áp tăng cao <i>Separate source voltage withstand test</i>	Đến/to 100 kVAC @50 Hz	TCVN 6306-3:2006 (IEC 60076- 3:2013)
6.		Đo tổn hao không tải và dòng điện không tải <i>Measurement of no-load loss and no-load current</i>	P: đến/to 10000 W I đến/to 10 A	TCVN 6306-1:2015 (IEC 60076- 1:2011)
7.		Đo tổn thất có tải và điện áp ngắn mạch <i>Measurement of load loss and short- circuit voltage</i>	P: đến/to 10000 W U: đến/to 3000V	TCVN 6306-1:2015 (IEC 60076- 1:2011)
8.		Thử độ tăng nhiệt <i>Temperature rise test</i>	S đến/to 4000 kVA	TCVN 6306-2:2006 (IEC 60076- 2:1911)
9.	Dầu cách điện <i>Insulating oil</i>	Thử điện áp đánh thùng dầu <i>Breakdown voltage test</i>	Đến/to 80 kVAC	IEC 60156:2018

Ghi chú/Note:

- IEC: Ủy ban Kỹ thuật Điện Quốc tế/ *International Electrotechnical Commission.*
- IEEE: Ủy ban Kỹ thuật Điện và Điện tử/ *Institute of Electrical and Electronics Engineers*